

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST

Ngày: 15-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long

2. Ông Tạ Tất Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường UBND xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hoài N, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Cụm 2, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc v sinh năm 1964 và bà Trần Thị h sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 334/2012/HSPT ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt N 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/5/2020, N chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12h00’ ngày 13/01/2021, Trần Hoài N đang đi chơi ở huyện g, thành phố Hà Nội thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0326.980.806 của một người bạn tên là B khoảng 40 tuổi ở xã y, huyện V gọi vào số điện thoại

0983.265563 của N nói: "Anh B V, Vĩnh Phúc đây dạo này em khỏe không, công việc thế nào", N hiểu đó chính là B mà trước đây N đã từng chấp hành án phạt tù cùng ở tại Trại giam Suối 2 - Bộ Công an nên N trả lời: "Anh B à em vẫn khỏe, chưa có việc gì để làm đây", B nói: "Rảnh không lên anh chơi, lâu rồi anh em mình không gặp nhau", N hiểu ý B muốn rủ N lên trên nhà B chơi nên N nhận lời đồng ý và trả lời: "Vâng, để em bắt xe lên". Sau đó N đi xe taxi của một người không quen biết (không nhớ biển số xe, hãng taxi nào) từ huyện G, thành phố Hà Nội để đến nhà B. Trên đường đi N và B có gọi điện thoại cho nhau nhiều lần để N hỏi đường đi đến nhà B. Đến khoảng hơn 14h00' cùng ngày thì N đến được nhà B. Tại đây, N và B nói chuyện với nhau được một lúc thì cả hai nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá nên N, B có rủ nhau góp tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng. N lấy ra số tiền 70.000đ đưa cho B, B cầm tiền N đưa đi ra ngoài một lúc rồi đi quay về nhà B lấy ra 01 túi ma túy đã được bọc bên ngoài bằng nilon không màu, N hiểu đây chính là túi ma túy đá mà N và B vừa góp tiền chung. Việc B mua của ai, ở đâu, hết bao nhiêu tiền thì N không rõ. Sau đó, B lấy túi ma túy đá này ra cho một ít vào coóng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) có sẵn ở trong nhà B rồi B cùng N sử dụng bằng hình thức hút. Sau khi sử dụng xong ma túy N đi ra để bắt xe về nhà và cầm theo số ma túy đá còn lại trong túi ma túy mà B vừa mua được chưa sử dụng hết với mục đích đem về nhà sử dụng cho bản thân. Khi N đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường kiểm tra phát hiện N có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong lòng bàn tay trái Trần Hoài N đang cầm 01 túi nhỏ nilon không màu mở ra bên trong có các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. N khai nhận đó là túi ma túy đá của N đem về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Trần Hoài N đang mặc có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983.265.563

Cơ quan điều tra đã điều tra xác định tại thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường có đối tượng tên Trần Văn B, sinh năm 1979 (có bố đẻ là Trần Văn T, sinh năm 1940 đã chết; mẹ đẻ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1942). và cho N nhận dạng B qua ảnh, N xác định Trần Văn B chính là người đã rủ N góp tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng ngày 13/01/2021 tại nhà B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn B, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 50 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định xác định mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 17/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 198/KLGD, xác định: *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4151g (Không phải bốn một năm một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 0,3846 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “MẪU TRẢ”.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-VT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Trần Hoài N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo N từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 13/01/2021). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 13/01/2021, tại thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, N đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,4151gam ma túy Methamphetamine để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của Trần Hoài N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng Trần Văn B mà bị cáo khai cùng góp tiền với Trần Văn B ở thôn Đ, xã Y, huyện Vĩnh Tường để mua ma túy về sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập B nhiều lần nhưng chưa làm việc được với B nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra nguồn gốc số ma túy và đối tượng Trần Văn B khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với A1 = 0,3846 gam mẫu và toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 màu đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0983.265.563 là tài sản hợp pháp của N, N không sử dụng vào việc vi phạm pháp luật nên cần trả lại cho N nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Hoài N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2021)

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho Trần Hoài N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 5 màu đen đã cũ bên trong lắp im thuê bao 0983.265.563 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định, gồm A1 = 0,3846 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Trần Hoài N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Trường Sơn